TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/DS-ST
Ngày: 25-8-2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn
Bà Huỳnh Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn Tp Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-DS ngày 11/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V
Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận K, TP. Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Hiền T – Chức vụ: Trưởng phòng pháp lý – Theo văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-TC ngày 08/02/2016 – Bà Thảo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu Q theo văn bản ủy quyền số 1121/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/3/2017 – Bà Q có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1983
Trú tại: Đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2017, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa,đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Qtrình bày:

Vào ngày 19/10/2013, ông Nguyễn Văn T1 có ký hợp đồng tín dụng số 20131022-142003- 009 với Ngân hàng V, vay số tiền 63.000.000đ với lãi suất 3,75%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 97.746.000đ (gồm 63.000.000đ tiền gốc và 34.746.000 tiền lãi), trả chậm trong 24 tháng. Trong 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 4.027.000đ; tháng cuối trả 5.125.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T1 đã trả cho Ngân hàng gốc và lãi tổng cộng 85.418.000đ (trong đó trả gốc 51.181.571đ; trả lãi 34.236.000đ). Kể từ ngày 20/01/2016 ông T1 không thanh toán thêm bất cứ khoản nợ nào.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng V yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền 12.328.000đ (trong đó nợ gốc là 11.818.429đ và nợ lãi là 509.571đ). Ngân hàng V thống nhất không tính lãi tiếp theo đối với số nợ trên. Sau này khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông T1không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì sẽ áp dụng mức lãi theo quy định pháp luật.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng V với nội dung như trên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông T1 vẫn cố tình trốn tránh, không tham gia các phiên hòa giải.

Do đó, Tòa án không biết được quan điểm của ông Nguyễn Văn T1 đối với yêu cầu nêu trên của nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T1 theo thủ tục chung, ông T1 phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp :

Vào ngày 19/10/2013, ông Nguyễn Văn T1 có ký hợp đồng tín dụng số 20131022-142003-009 với Ngân hàng V, vay số tiền 63.000.000đ với lãi suất 3,75%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Đây là quan hệ dân sự về hợp đồng tín dụng được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ lời trình bày của Ngân hàng V và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 97.746.000đ (gồm 63.000.000đ tiền gốc và 34.746.000 tiền lãi), trả chậm trong 24 tháng. Trong 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 4.027.000đ; tháng cuối trả 5.125.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2013.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T1 đã trả cho Ngân hàng gốc và lãi tổng cộng 85.418.000đ (trong đó trả gốc 51.181.571đ; trả lãi 34.236.000đ). Kể từ ngày 20/01/2016 ông T1 không thanh toán thêm bất cứ khoản nợ nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông T1 vẫn cố tình trốn tránh, không tham gia các phiên hòa giải.

Trên cơ sở hồ tài liệu chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, HĐXX xét thấy đủ cơ sở để áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự tuyên buộc ông Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền 12.328.000đ (trong đó nợ gốc là 11.818.429đ và nợ lãi là 509.571đ) là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng V thống nhất không tính lãi tiếp theo đối với số nợ trên. Sau này khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì sẽ áp dụng mức lãi theo quy định pháp luật. Xét thấy đây là sự tự nguyện về việc tính lãi của nguyên đơn nên HĐXX nghi nhận.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Nguyễn Văn T1 được HĐXX chấp nhận nên ông T1phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 12.328.000đ x 5% = 616.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Nguyễn Văn T1;

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho Ngân hàng V số 12.328.000đ (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng); trong đó nợ gốc là 11.818.429đ và nợ lãi là 509.571đ.

[2] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 616.000đ (Sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

[4] Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004247 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của cơ quan thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

[5]Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự
- Chi cục THADS quận NHS,
- VKSND quận NHS
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan